

Bản án số: 78/2021/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

2. Ông Đào Xuân Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/HSST, ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2021/HSST- QĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn V- sinh năm 1966

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/10;

- Họ và tên cha: Dương Văn C (đã chết).

- Họ và tên mẹ: Đào Thị B (đã chết).

- Vợ: Đỗ Thị T- sinh năm 1968

- Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993.

- Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1935/QĐ-XPHC ngày 03/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn V số tiền 7.500.000 đồng hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc” (chưa thi hành quyết định này, đến nay đã hết thời hiệu).

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Đặng Văn T- sinh năm 1968

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B;
- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 10/10;
- Họ và tên cha: Đặng Văn C (đã chết).
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C (đã chết).
- Vợ: Nguyễn Thị O- sinh năm 1968;
- Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2004.
- Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 05.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Nhân thân: Tại Bản án số 60/2014/HSST ngày 22/8/2014 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đặng Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc 19.640.000 đồng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng, truy thu số tiền 520.000 đồng; Thi hành phần án phí, tiền phạt bổ sung, phần tiền truy thu vào ngày 14/01/2015).

- Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Hữu Đ- sinh năm 1973 (vắng mặt)
Trú tại: thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B
- Anh Nguyễn Cộng H- sinh năm 1993 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B
- Anh Bùi Ngọc T- sinh năm 1990 (vắng mặt)
Trú tại: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B
- Anh Trần Văn T- sinh năm 1986 (vắng mặt)
Trú tại: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B;
- Anh Ngô Văn H- sinh năm 1997 (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2002 (vắng mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B
- Chị Lê Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn P, xã D, huyện P, tỉnh T.

*** Người làm chứng:**

- Anh Dương Văn M- sinh năm 1965 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B;
- Anh Dương Văn P- sinh năm 1999 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B;
- Anh Tạ Văn Th- sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B
- Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1968 (có mặt)
- Chị Lưu Thị Kiên, sinh năm 1975 (có mặt)
Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/6/2021, Dương Văn V- sinh năm 1966, trú tại Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B đang ở nhà thì có Nguyễn Hữu Đ- sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B; Bùi Ngọc T- sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B; Trần Văn T- sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B; Nguyễn Cộng H- sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B đến nhà V chơi, xem đá gà. Lúc này tại nhà V có các đối tượng Dương Văn Phi- sinh năm 1999, trú tại Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B; Tạ Văn Th- sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B và Ngô Văn H- sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B (những người trên đều là bạn của V) đang ngồi chơi trong nhà V từ trước. Trong quá trình ngồi chơi, uống nước thì Đ có nói với V “Lấy giúp em năm trăm” (ý Đ muốn hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến của V), đồng thời Đ đưa cho V 500.000 đồng, V hiểu ý Đ nói nên V đồng ý và cầm số tiền 500.000 đồng của V đưa cho (gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng). Do bản thân V cũng có nhu cầu mua ma túy về để bán kiếm lời và biết bạn mình là Đặng Văn T- sinh năm 1968, trú tại Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B có bán ma túy nên V cầm thêm số tiền 2.000.000 đồng của mình (gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 500.000 đồng mà Đ đưa cho, tổng cộng là 2.500.000 đồng), V dùng điện thoại lắp sim số 0388.696.431 gọi vào số điện thoại 0976.008.767 cho T được V lưu trong danh bạ là “TuanSV” hỏi T có nhà không để V qua nhà T chơi thì T bảo có. Sau đó, V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển kiểm soát 20G1- 580.05 của Ngô Văn H, rồi một mình điều khiển xe mô tô sang nhà T. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày V đến nhà T, khi đến nhà T thì V và T ngồi uống nước, quá trình nói chuyện thì V hỏi T “Ông còn ít ngô nào không bán cho tôi?” (ý V muốn hỏi mua ma túy tổng hợp dạng hồng phiến của T), T hiểu ý V hỏi mua ma túy nên trả lời V “Có” và nói lại với V “Có bán nhưng phải trả tiền ngay”, V nói với T “Tôi có tiền đây rồi”, thì T nói tiếp “Tôi còn có 50 ngô ông có lấy không”, V nói “Có”, T bảo V bán số ma túy này với giá 2.500.000 đồng, V đồng ý đưa cho T số tiền 2.500.000 đồng cho T (gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng), T cầm tiền và đưa lại cho V 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa có viền đỏ, bên trong đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ, V không kiểm đếm số ma túy này mà cầm gói ma túy T đưa rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về đến nhà V lấy túi nilon có sẵn từ trước trong nhà chia nhỏ số ma túy mua được của T ra làm 03 túi gồm: 02 (một) túi nilon đều có đặc điểm màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, có viền đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, V cất giấu số

ma túy này trong người; số ma túy còn lại vẫn ở trong túi nilon V mua của T trước đó thì V cất giấu tại ngăn tủ gỗ bên phải để trong nhà ở của V. Sau khi chia nhỏ ma túy xong V đi xuống bếp của gia đình thì thấy Nguyễn Cộng H và Nguyễn Hữu Đ đang ở đây nên V có lấy từ trong người ra đưa cho Đ 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, có viền đỏ, bên trong đựng 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Một lúc sau thì có Bùi Ngọc T, Trần Văn T đi vào bếp cùng với V, Đ và Hòa. Nhận được ma túy của V thì Đ xé một góc của gói ma túy, bỏ ma túy ra để sử dụng. Thấy Đ sử dụng ma túy tổng hợp nên Bùi Ngọc T, Trần Văn T, Hòa, V cũng đều tự bỏ ma túy của bản thân mình ra để sử dụng cho bản thân. Khi các đối tượng trên đang sử dụng ma túy tại nhà bếp của gia đình V thì bị lực lượng Công an huyện T ập vào bắt quả tang các đối tượng có hành mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu giữ tại trên chiếu trải trên nền nhà bếp nhà Dương Văn V:
 - + 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, có viền đỏ, bị xé rách một góc bên trong đựng các mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.
 - + 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, có nắp màu xanh, được gắn các đoạn ống nhựa màu xanh.
 - + 01 (một) bật lửa màu đỏ.
 - + 03 (ba) mảnh giấy bạc không bám dính gì.
- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Dương Văn V đang mặc số tiền 257.000 đồng;
- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Dương Văn V đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, có viền đỏ, bên trong đựng 09 (chín) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT1”.
- Dương Văn V tự nguyện giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, gắn sim điện thoại 0388.696.431; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển kiểm soát 20G1- 580.05.

Cùng ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn V. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: Thu giữ tại ngăn tủ gỗ bên phải để trong nhà ở của Dương Văn V 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa có viền đỏ, bên trong đựng 19 (mười chín) viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX”.

Căn cứ vào lời khai của Dương Văn V, cùng ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn T, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn T. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ tại góc phía Đông phòng ngủ của Đặng Văn T 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 02 (hai) cục chất dẻo màu đen và 01 (một) gói nilon màu

trắng, bên trong chứa 01 (một) cục chất dẻo màu đen nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX1”.

- Thu tại ngăn tủ phía trên ngoài cùng bên phải tủ quần áo trong phòng ngủ của T: Số tiền 4.160.000 đồng và 01 (một) cân điện tử màu bạc.

- Thu trên mặt bàn trong buồng ngủ của T: 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Hoa Hồng; 02 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra T khai nhận số ma túy mà T bán cho V vào ngày 08/6/2021 là do T mua của ông ông Đỗ Đức D- sinh năm 1960, trú tại thôn Đồi Chùa, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với giá 2.500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời. Khi mua ma túy của ông D do tin tưởng ông D nên T không bỏ số ma túy ra kiểm đếm, mà chỉ nghe D nói trong đó có 50 viên. Sau khi mua được ma túy của D, T mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo cá nhân của mình. Đến ngày 08/6/2021 V đến nhà T hỏi mua ma túy, do là bạn bè quen biết chơi với nhau từ nhỏ nên T đã bán số ma túy này cho V thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngày 08/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám Đ mẫu vật được niêm phong trong các phong bì có ký hiệu “QT”, “QT1”, “KX”, “KX1” có phải là chất ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu?

Ngày 09/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám Đ mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX” gửi giám Đ có dấu vết đường vân không? So sánh dấu vết đường vân phát hiện được với dấu vân tay in trên bản sao chỉ bản của Dương Văn V và Đặng Văn T (mẫu so sánh) có đồng nhất không?

Tại Kết luận giám Đ số 981/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám Đ:

Các mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ, một góc bị xé rách là ma túy, có khối lượng 0,056 gam, loại Methamphetamine,

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” được niêm phong gửi giám Đ: 09 (chín) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 0,889 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám Đ: 19 (mười chín) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 1,952 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” được niêm phong gửi giám Đ: 02 (hai) cục chất dẻo màu đen được gói trong mảnh nilon màu trắng, 01 (một) cục chất dẻo màu đen được gói trong mảnh nilon màu trắng: không tìm thấy thành phần chất ma túy, có tổng khối lượng 24,784 gam.

Đối với số tiền 257.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của Dương Văn V là tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 860646041312595, IMEI2: 860646041312587 của Dương Văn V là tài sản của V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 357343086307264 và IMEI2: 357326086827266 là tài sản của Đặng Văn T, hai chiếc điện thoại này T và V liên lạc với nhau vào ngày 08/6/2021 nhưng không trao đổi nội dung mua bán ma túy qua chiếc điện thoại này.

Đối với các đồ vật, tài sản của Đặng Văn T gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 357289080934944, IMEI2: 357289080934951; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu xám; số tiền 1.660.000 đồng; 02 (hai) cân điện tử màu bạc thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của V là tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến hành vi phạm tội;

Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Đặng Văn T, đây là tiền do T bán ma túy cho V có được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20G1- 580.85 mà Dương Văn V sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2002 (là vợ của H, ở cùng địa chỉ với H). Khi cho V mượn xe mô tô H không biết mục đích V sử dụng để đi mua ma túy cho nên H không vi phạm pháp luật. Ngày 16/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy H quản lý, sử dụng.

01 (một) chai thủy tinh màu trắng, có nắp màu xanh, được gắn các đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 03 (ba) mảnh giấy bạc không bám dính gì là những vật dụng có sẵn từ trước tại gia đình nhà Dương Văn V, các đối tượng đã dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Dương Văn Phi, Tạ Văn Th, Ngô Văn H đến nhà Dương Văn V chơi nhưng không biết việc các đối tượng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên Dương Văn Phi, Tạ Văn Th, Ngô Văn H không vi phạm pháp luật.

Đối với Đỗ Đức D là người bán ma túy cho T nhưng D đã chết ngày 16/5/2021; Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Từ- sinh năm 1963 là vợ của D, qua làm việc bà Từ cho biết Đặng Văn T và Đỗ Đức D có quen biết nhau và thi thoảng T có đến nhà chơi với D nhưng bà Từ không biết họ trao đổi, mua bán gì nên Cơ quan điều tra không làm rõ được nguồn gốc số ma túy trên của T.

Đối với Dương Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Cộng H, Trần Văn T, Bùi Ngọc T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà bếp của Dương Văn V vào ngày 08/6/2021 nên ngày 03/11/2021 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (phạt tiền mỗi đối tượng 750.000 đồng).

Đối với Nguyễn Hữu Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,056 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng khối lượng ma túy Đ tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 03/11/2021 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (phạt tiền 1.500.000 đồng).

Đối với nguồn gốc số ma túy của Trần Văn T, Nguyễn Cộng H, Bùi Ngọc T đã sử dụng vào ngày 08/6/2021 tại nhà bếp của Dương Văn V, quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng, các đối tượng đều khai nhận mua của những người không quen biết vào tối ngày 07/6/2021 ở địa bàn xã N và xã S, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát tại các địa điểm trên nhưng chưa xác Đ được các đối tượng trên là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến những người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T, Nguyễn Cộng H, Bùi Ngọc T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS, ngày 12/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Đặng Văn T, Dương Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và truy tố Dương Văn V về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết Đ truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 01 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T từ 02 năm 10 tháng đến 03 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn T 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

* Áp dụng khoản 01 khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn V 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Dương Văn V 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong có: Mẫu các mảnh viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 0,034 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” bên trong có: Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 0,868 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” bên trong có: Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 1,918 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” bên trong có: Mẫu cục chất dẻo màu đen không tìm thấy thành phần chất ma túy còn lại sau giám Đ 22,686 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

04 phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám Đ viên và đại diện cơ quan trung cầu giám Đ.

+ 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, có nắp màu xanh, được gắn các đoạn ống nhựa màu xanh.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ.

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc không bám dính gì.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T: 01 ví da màu nâu; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Hoa Hằng, số seri HS 0195; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 357289080934944, IMEI2: 357289080934951; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 357343086307264 và IMEI2: 357326086827266; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI1: 868057058613572, IMEI2: 868057058613564 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Văn T: 01 phong bì có ký hiệu “Tiền” được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có 2.500.000 đồng, gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá năm trăm nghìn đồng và 05 tờ tiền polyme mệnh giá một trăm nghìn đồng là tiền do Đặng Văn T bán ma túy cho Dương Văn V mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T 1.660.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Dương Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 860646041312595, IMEI2: 860646041312587 và 257.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Văn T, Dương Văn V nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, tại nhà Đặng Văn T ở Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B, Đặng Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 2.500.000 đồng cho Dương Văn V.

Sau khi mua được ma túy của T, hồi 17 giờ 10 phút ngày 08/6/2021, tại nhà Dương Văn V ở Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh B, Dương Văn V đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Hữu Đ, sau đó Đ sử dụng ma túy ngay tại nhà V thì bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an xã Song Vân, huyện Tân Yên bắt quả tang. Số ma túy Methamphetamine của Đ còn lại 0,056 gam.; Số ma túy Methamphetamine của V còn lại 2,841 gam, V cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy số ma túy T bán cho V thì Đ và V đã sử dụng, còn lại 2,897 gam ma túy Methamphetamine.

Ngoài ra, Dương Văn V đã có hành vi chứa chấp Nguyễn Hữu Đ, Bùi Ngọc T; Trần Văn T và Nguyễn Cộng H sử dụng trái phép chất ma túy ở tại nhà bếp nhà V.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai, Bản tường trình và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật chứng là ma túy thu giữ được và kết quả giám Đ vật chứng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy Đ tại khoản 01 Điều 251 của BLHS. Hành vi trên của bị cáo Dương Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy Đ tại khoản 01 Điều 251 của BLHS và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy Đ tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hiện nay nhà nước

đang tuyên truyền và đấu tranh phòng chống quyết liệt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy sai trái của bản thân và kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy, làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của đời sống cộng đồng. Trong tình hình hiện nay việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy là yêu cầu cấp thiết. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về động cơ, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo thấy: Để thoả mãn nhu cầu nghiện ma túy sai trái của bản thân và bán ma túy kiếm lời nên các bị cáo Đặng Văn T, Dương Văn V đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo Dương Văn V đã chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Dương Văn V thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Dương Văn V thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo T là người mua ma túy về bán cho bị cáo V nên bị cáo T giữ vai trò chính trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo V. Bị cáo V chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên tại nhà bếp nhà V nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Với động cơ, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo như vậy cần xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đặng Văn T, Dương Văn V như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Chỉ cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 của BLHS về tội mua bán trái phép chất ma túy đối với các bị cáo Đặng Văn T, Dương Văn V là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Dương Văn V và Đặng Văn T thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Dương Văn V chấp hành tốt nghĩa vụ quân sự và bị cáo Dương Văn V có bố đẻ là Dương Văn Cắc được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bố mẹ đẻ bị cáo Đặng Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba nên được áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Dương Văn V, Đặng Văn T được quy Đ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong có: Mẫu các mảnh viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 0,034 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” bên trong có: Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 0,868 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” bên trong có: Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 1,918 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” bên trong có: Mẫu cục chất dẻo màu đen không tìm thấy thành phần chất ma túy còn lại sau giám Đ 22,686 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

04 phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám Đ viên và đại diện cơ quan trung cầu giám Đ.

+ 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, có nắp màu xanh, được gắn các đoạn ống nhựa màu xanh.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ.

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc không bám dính gì.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T: 01 ví da màu nâu; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Hoa Hằng, số seri HS 0195; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 357289080934944, IMEI2: 357289080934951; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 357343086307264 và IMEI2: 357326086827266; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI1: 868057058613572, IMEI2: 868057058613564 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Văn T: 01 phong bì có ký hiệu “Tiền” được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có 2.500.000đồng, gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá năm trăm nghìn đồng và 05 tờ tiền polyme mệnh giá một trăm nghìn đồng là tiền do Đặng Văn T bán ma túy cho cho Dương Văn V mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T 1.660.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Dương Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 860646041312595, IMEI2: 860646041312587 và 257.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 20G1- 580.85 mà Dương Văn V sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác Đ đây là tài sản hợp pháp của Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 2002 (là vợ của H, ở cùng địa chỉ với H). Khi cho V mượn xe mô tô H không biết mục đích V sử dụng để đi mua ma túy cho nên H không vi phạm pháp luật. Ngày 16/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết Đ xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy H quản lý, sử dụng là đúng.

[7] Đối với Dương Văn Phi, Tạ Văn Th, Ngô Văn H đến nhà Dương Văn V chơi nhưng không biết việc các đối tượng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên Dương Văn P, Tạ Văn Th, Ngô Văn H không vi phạm pháp luật.

[8] Đối với Đỗ Đức D là người bán ma túy cho T nhưng D đã chết ngày 16/5/2021; Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Từ- sinh năm 1963 là vợ của D, qua làm việc bà Từ cho biết Đặng Văn T và Đỗ Đức D có quen biết nhau và thi thoảng T có đến nhà chơi với D nhưng bà Từ không biết họ trao đổi, mua bán gì nên Cơ quan điều tra không làm rõ được nguồn gốc số ma túy trên của T.

[9] Đối với Dương Văn V, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Cộng H, Trần Văn T, Bùi Ngọc T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà bếp của Dương Văn V vào ngày 08/6/2021 nên ngày 03/11/2021 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (phạt tiền mỗi đối tượng 750.000 đồng) là đúng.

[10] Đối với Nguyễn Hữu Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,056 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng khối lượng ma túy Đ tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên ngày 03/11/2021 Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (phạt tiền 1.500.000 đồng) là đúng.

[11] Đối với nguồn gốc số ma túy của Trần Văn T, Nguyễn Cộng H, Bùi Ngọc T đã sử dụng vào ngày 08/6/2021 tại nhà bếp của Dương Văn V, quá trình điều tra các đối tượng khai nhận về nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng, các đối tượng đều khai nhận mua của những người không quen biết vào tối ngày 07/6/2021 ở địa bàn xã N và xã S, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát tại các địa điểm trên nhưng chưa xác Đ được các đối tượng trên là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan đến những người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn T, Nguyễn Cộng H, Bùi Ngọc T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ: khoản 01 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 02 năm 10 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Văn T 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ: Khoản 01 khoản 5 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn V 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Dương Văn V phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Dương Văn V 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong có: Mẫu các mảnh viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 0,034 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT1” bên trong có: Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 0,868 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX” bên trong có: Mẫu viên nén màu hồng đỏ là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám Đ 1,918 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

+ 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” bên trong có: Mẫu cục chất dẻo màu đen không tìm thấy thành phần chất ma túy còn lại sau giám Đ 22,686 gam, vỏ bao gói mẫu sau giám Đ.

04 phong bì được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám Đ viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám Đ.

+ 01 (một) chai thủy tinh màu trắng, có nắp màu xanh, được gắn các đoạn ống nhựa màu xanh.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ.

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc không bầm dính gì.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T: 01 ví da màu nâu; 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Hoa Hằng, số seri HS 0195; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI1: 357289080934944, IMEI2: 357289080934951; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 357343086307264 và IMEI2: 357326086827266; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI1: 868057058613572, IMEI2: 868057058613564 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Văn T: 01 phong bì có ký hiệu “Tiền” được niêm phong lại bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có 2.500.000đồng, gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá năm trăm nghìn đồng và 05 tờ tiền polyme mệnh giá một trăm nghìn đồng là tiền do Đặng Văn T bán ma túy cho Dương Văn V mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T 1.660.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Dương Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 860646041312595, IMEI2: 860646041312587 và 257.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Quyết Đ chuyển vật chứng số: 69/QĐ – VKS, ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đặng Văn T, Dương Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui Đ tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tổ tụng.
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương